

HỢP TÁC SỬ DỤNG PORTFOLIO THEO NHÓM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KỸ NĂNG VIẾT LUẬN CHO HỌC VIÊN PHI CÔNG QUÂN SỰ TẠI TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN

TRỊNH LONG TIẾN*

*Trường Sĩ quan Không quân, ✉ tringlongtienlqd2401@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/5/2024; ngày sửa chữa: 31/5/2024; ngày duyệt đăng: 15/6/2024

TÓM TẮT

Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ, viết được xem là một kỹ năng khó đối với người học. Hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm nhằm đánh giá khả năng viết của người học là phương pháp được sử dụng rộng rãi trong giảng dạy trên thế giới. Chính vì vậy, mục tiêu của bài viết là tìm hiểu tính hiệu quả của việc sử dụng portfolio theo nhóm trong việc phát triển kỹ năng viết luận cho học viên. Đối tượng người viết muốn hướng tới là học viên phi công quân sự năm thứ nhất và năm thứ hai học tiếng Nga tại Trường Sĩ quan Không quân. Áp dụng phương pháp này thành công sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng viết luận tiếng Nga nói riêng và chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung cho học viên phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân.

Từ khóa: *portfolio, kỹ năng viết luận, tiếng Nga, học viên phi công quân sự*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với phương pháp lấy người học làm trung tâm, nâng cao tính tự chủ của người học, học tập hợp tác tiếp tục duy trì vai trò quan trọng trong giáo dục hiện nay. Trong giảng dạy ngoại ngữ, học tập hợp tác được áp dụng cho tất cả các kỹ năng thực hành tiếng: nghe, nói, đọc, viết nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ và kỹ năng làm việc theo nhóm của học viên. Học tập hợp tác trong kỹ năng viết mang lại nhiều lợi ích cho học viên ở tất cả các bậc học. Nhiều nghiên cứu về chủ đề này đã chứng minh giá trị của nó ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở các nước phương Tây (Chang, 1995; Lan, Sung & Chang, 2006; Savage

& Armstrong, 2012). Tuy nhiên, tại Việt Nam, đặc biệt là trong các nhà trường quân đội vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này.

Portfolio, tuyển tập các bài tập do người học tự làm, thường được thực hiện ngoài giờ lên lớp đã được áp dụng thành công tại nhiều nước trên thế giới, với những lợi ích của nó trong việc cải thiện các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng viết, nhờ việc người học chủ động tìm hiểu, và tự luyện viết với khối lượng lớn các bài tập. Nghiên cứu này được thực hiện để điều tra hiệu quả của việc học hợp tác trong kỹ năng viết tại trường Sĩ quan Không quân đối với học viên phi công quân sự học tiếng Nga như một ngoại ngữ. Mặc dù việc học tập hợp tác

trong kỹ năng viết đã được thực hiện tại nhiều nơi trên thế giới, nhưng học tập hợp tác theo cặp vẫn chưa nhận được sự quan tâm thích đáng. Do đó, nghiên cứu này điều tra việc học tập hợp tác theo nhóm và so sánh với việc học tập theo cá nhân trong việc thực hiện portfolio.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở lý thuyết của nghiên cứu

2.1.1. Tầm quan trọng của việc học tập hợp tác

Trong hai thập kỷ vừa qua, học tập hợp tác ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc giảng dạy ngoại ngữ hay ngôn ngữ thứ hai. Không ít nghiên cứu đã chỉ ra rằng, học tập hợp tác thực sự hữu ích trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ hay ngôn ngữ thứ hai (Lan, Sung & Chang, 2006). Học tập hợp tác thường có hiệu quả cao hơn nhiều so với học tập cạnh tranh. Trong môi trường làm việc tương lai của học viên quân sự sau khi tốt nghiệp đòi hỏi việc đoàn kết, hợp tác để giải quyết công việc, do đó, ngay từ trong lớp học không chỉ cần phải tạo ra sự tương tác và cạnh tranh giữa các cá nhân, mà còn tạo ra cả hoạt động hợp tác giữa các cá nhân với nhau.

2.1.2. Định nghĩa và đặc điểm của học tập hợp tác

Ý tưởng về học tập hợp tác ra đời nhờ vào nỗ lực của các giảng viên và nhà nghiên cứu người Anh trong những năm 1950 và 1960. Học tập hợp tác bắt nguồn từ một cuộc cải cách chống lại phong cách giảng dạy độc đoán và phong cách truyền thống, trong đó giảng viên đóng vai người truyền thụ kiến thức và giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động giảng dạy (Phạm Thị Phương, 2019).

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về học tập hợp tác, có học giả cho rằng, đây là một thuật ngữ chung để nói về một cách tiếp cận bao gồm nhiều phương pháp giáo dục liên quan đến nỗ lực trí tuệ chung bằng cách sinh viên (hoặc sinh viên và giảng viên) tương tác với nhau (Smith & MacGregor, 1992), có học giả cho rằng, học tập hợp tác là cấu trúc, tình huống hay hoạt động xã hội tự nhiên cho sinh viên (Dillenbourg, 1999). Tuy nhiên, đa số

các học giả đều thống nhất rằng, học tập hợp tác là một phương pháp học tập, trong đó việc học tập diễn ra khi có hai hoặc nhiều người cùng thực hiện các hoạt động học tập như giải quyết một vấn đề hay tạo ra một sản phẩm (Dillenbourg, 1999).

Học tập hợp tác được đặc trưng bởi vai trò chủ động của sinh viên trong quá trình học tập, đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu học tập chung. Sinh viên học tập từ nhau và vai trò của giảng viên là người trung gian, người tư vấn và người hướng dẫn của quá trình học tập chứ không đóng vai trò chủ đạo. Những sinh viên yếu kém có thể học từ các sinh viên khá giỏi, và ngược lại những sinh viên khá giỏi cũng có thể học từ các sinh viên trung bình hay yếu trong quá trình hợp tác.

Trong các hoạt động học tập hợp tác, thường có các hoạt động như cùng nhau phát hiện ra vấn đề, tìm hiểu vấn đề, phản hồi và tiếp nhận phản hồi. Các hoạt động này sẽ giúp sinh viên hiểu biết hơn và từ đó phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

2.1.3. Học tập hợp tác trong rèn luyện và phát triển kỹ năng viết luận

Kung (2002) khẳng định rằng, học tập hợp tác trong kỹ năng viết là một phương pháp để những sinh viên có khả năng ngoại ngữ còn hạn chế có thể trao đổi với nhau trong quá trình lập kế hoạch, thảo luận, tìm hiểu ý nghĩa của các từ vựng và biên tập lại bài viết. Những hoạt động này giúp cho sinh viên đi đúng hướng để hoàn thành nhiệm vụ đề ra hiệu quả hơn. Việc hợp tác trong khi viết bài giúp tăng sự tham gia, sự tự tin và trách nhiệm của người học (Phạm Thị Phương, 2019).

Ngoài việc giúp nâng cao khả năng ngôn ngữ, học tập hợp tác còn giúp sinh viên phát triển các khía cạnh khác của ngôn ngữ. Việc sử dụng các bài tập viết theo phương pháp học tập hợp tác sẽ giúp sinh viên chú ý viết đúng ngữ pháp hơn. Shehadeh (2011) đã khẳng định rằng học tập hợp tác có tác động tích cực với kết quả học tập nói chung của sinh viên, đồng thời sinh viên cũng cảm thấy thích thú hơn trong khi học tập kỹ năng viết. Fernandez Dobao (2012) cũng đã chứng minh hiệu quả của học tập hợp tác đối với việc nâng cao độ chính xác

về việc sử dụng từ vựng và ngữ pháp trong bài viết cho sinh viên.

Như vậy, các nghiên cứu về học tập hợp tác với kỹ năng viết đã chỉ ra rằng học tập hợp tác là một phương pháp hiệu quả để nâng cao kỹ năng viết luận cho người học. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu về học tập hợp tác theo cấp cho kỹ năng viết luận còn rất hạn chế tại các học viện, nhà trường trong Quân đội. Do đó, nghiên cứu này sẽ đóng góp vào cơ sở lý thuyết hiện tại bằng việc nghiên cứu học tập hợp tác theo cấp cho kỹ năng viết luận tiếng Nga đối với học viên phi công quân sự tại trường Sĩ quan Không quân.

2.1.4. Định nghĩa về Portfolio

Theo Redman (1994), “Portfolio chỉ đơn giản là một bản ghi hữu hình những gì đã làm”. Karlowicz (2000) và Wenzel và đồng sự (1998) mở rộng định nghĩa này theo hướng năng động hơn, xem portfolio như một bộ sưu tập có mục đích các kết quả học tập truyền thống và phi truyền thống đại diện cho việc học tập, tiến độ và thành tích của một người học theo thời gian.

Định nghĩa của Knapp (1975) về portfolio là một trong những định nghĩa sớm nhất thường xuyên được trích dẫn. Knapp định nghĩa portfolio như sau: một tập tin hoặc thư mục thông tin tích lũy kinh nghiệm trong quá khứ và thành tích của một học sinh... (nó) có thể là phương tiện để tổ chức và tinh lọc những kinh nghiệm sơ khởi theo một hình thức quản lý để đánh giá... một quá trình mà những kinh nghiệm trước đó có thể được diễn dịch thành kết quả giáo dục hoặc năng lực, được chứng thực bằng tài liệu và được đánh giá nhằm mục đích xác tín và công nhận năng lực học tập.

Định nghĩa này xem portfolio như là một phương tiện đánh giá và công nhận quá trình học tập trước đó. Tuy nhiên Price (1994) lại cho rằng portfolio không chỉ là một tài liệu cung cấp bằng chứng cho những gì xảy ra trước đó, mà là “một hồ sơ động về quá trình thay đổi và phát triển chuyên nghiệp”. Như vậy Price đã phân biệt vai trò sản phẩm của portfolio (nhằm cung cấp bằng chứng về

thành tích) với vai trò tiến trình khi đề cập đến sự phát triển cá nhân và chuyên nghiệp.

Một định nghĩa thường xuyên được trích dẫn khác về portfolio do Brown (1995) đề xuất như sau: “Một bộ sưu tập chứng cứ cá nhân thể hiện việc thu thập liên tục các kỹ năng, kiến thức, thái độ, sự hiểu biết và thành tích. Nó phản ánh cả quá khứ và tương lai, cũng như các giai đoạn hiện tại của sự phát triển và hoạt động của cá nhân”.

Định nghĩa này nhấn mạnh quá trình phát triển từ quá khứ đến tương lai của cá nhân người học và cho rằng portfolio có thể chứa đựng tài liệu từ nhiều nguồn, được cá nhân lựa chọn và có khả năng thể hiện được năng lực, phẩm chất và kỹ năng của cá nhân cho người khác cũng như cung cấp hướng phát triển còn tiềm tàng của cá nhân. Cá nhân có thể đạt được mức phát triển này khi nhận ra được nhu cầu hiện tại của mình bằng cách phản ánh, phân tích và phê bình (Trần Quang Ngọc Thuý, 2011)

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi nhận thấy định nghĩa do McMullan và đồng sự (2003) đề xuất cô đọng và phù hợp hơn cả. Portfolio là “một tập hợp các bằng chứng, thường là dưới hình thức văn bản, của cả sản phẩm và quá trình học tập. Nó xác thực thành tích và sự phát triển của cá nhân và về chuyên môn, bằng cách cung cấp bản phân tích có bình phẩm chính nội dung của nó”.

2.1.5. Lý do sử dụng portfolio trong giảng dạy

Trong giảng dạy kỹ năng ngoại ngữ, portfolio được sử dụng như một công cụ linh động, thực chứng để phát triển kỹ năng và nhận thức cho người học qua quá trình liên tục phản ánh và phân tích việc học của mình. Một mặt, người học có được thông tin và kiến thức từ các chủ đề trong môn học; mặt khác họ tiếp thu và phát triển kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng nhận thức, chẳng hạn như giải quyết vấn đề và tư duy phê phán. Lý thuyết, kiến thức được áp dụng vào thực tiễn, dẫn đến tăng cường động lực học tập (Lambeth, Volden & Deschle, 1989) và qua quá trình phản ánh, kỹ năng thực hành ngoại ngữ được quy chiếu trở lại lý thuyết. Nhờ vào chức năng phản ánh, portfolio có

thể tạo được mối liên kết giữa lý thuyết ngôn ngữ và kỹ năng thực hành ngôn ngữ. Tại Vương quốc Anh, một trong những lý do chính portfolio được sử dụng trong giáo dục là để phát triển các chiến lược đánh giá tích hợp được cả lý thuyết và thực hành và do đó giải quyết vấn đề tách biệt lý thuyết - thực hành (Crandall, 1988; Gallagher, 2001).

Nhằm mục đích phát triển cá nhân hơn là một phương tiện ghi lại các kết quả học tập, portfolio có thể là chất xúc tác giúp người học phát triển kỹ năng và kiến thức bằng cách cung cấp không những bằng chứng về các thành quả học tập đã đạt được mà còn cả thực tế tiến hành sưu tập (Price, 1994; Crandall, 1998; Wenzel, Briggs & Puryear, 1998). Điều này có thể dẫn đến việc người học nhận thức được các thế mạnh và hạn chế của mình cũng như cung cấp bằng chứng về nhu cầu phát triển của họ (Redman, 1994; Wenzel, Briggs & Puryear, 1998).

Do tính chất liên tục và cấu trúc yêu cầu hoạt động tích cực của người học, portfolio là một công cụ lý tưởng khuyến khích người học tự phản ánh và chịu trách nhiệm với việc học tập suốt đời của riêng mình; đồng thời cho phép người học có quyền sở hữu và từ đó thúc đẩy tinh thần trách nhiệm với bộ sưu tập của mình (McMullan, 2006; Wenzel, Briggs & Puryear, 1998). Qua một thời gian, khi tài liệu sưu tập chứng tỏ sự tiến bộ được tích lũy dần, bộ sưu tập cũng sẽ giúp người học tăng lòng tự trọng và sự tự tin (Wenzel, Briggs & Puryear, 1998).

2.2. Cơ sở thực tiễn của nghiên cứu

Hiện nay, tại Trường Sĩ quan Không quân, tiếng Nga là một trong những môn học bắt buộc, đồng thời cũng là môn thi tốt nghiệp đối với học viên phi công quân sự. Theo chương trình đào tạo dành cho đối tượng phi công quân sự, môn tiếng Nga tại trường hiện được chia thành 3 học phần: tiếng Nga 1 (150 tiết, 5 đơn vị học trình), tiếng Nga 2 (180 tiết, 6 đơn vị học trình) và tiếng Nga 3 (150 tiết, 5 đơn vị học trình). Đối tượng vận dụng thử nghiệm của phương pháp này là học viên đang học học phần tiếng Nga 2. Sau khi học xong học

phần này học viên đạt được trình độ A2 (tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Dựa theo chuẩn đầu ra đã được khoa và nhà trường xác định, liên quan đến kỹ năng viết, học viên có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ; có thể viết những câu và đoạn văn đơn giản giới thiệu về bản thân, gia đình, thành phố, quá trình học tập và công việc hiện tại, sở thích,...; có thể viết những thư cá nhân đơn giản để cảm ơn hoặc xin lỗi. Khi kết thúc học phần tiếng Nga 2, học viên đã được nghiên cứu đầy đủ về các từ loại, các cách trong tiếng Nga, các thời và các thể của động từ trong tiếng Nga, chính vì vậy, học viên cần sử dụng chính xác một số cấu trúc đơn giản, sử dụng đúng thời và thể của động từ, kết hợp đúng danh từ và động từ ở các cách.

Từ thực tế quá trình giảng dạy tiếng Nga cho đối tượng học viên phi công quân sự tại trường Sĩ quan Không quân, giảng viên nhận thấy rằng hầu hết các em có thể rất tốt ở các kỹ năng như nói, đọc hay nghe, nhưng nhiều em trong số đó mắc khá nhiều lỗi trong khi viết như lỗi ngữ pháp, lỗi diễn đạt hoặc lỗi trình bày. Thông qua đánh giá các bài viết luận và phỏng vấn một số học viên, nguyên nhân của việc mắc lỗi khá đa dạng: học viên chưa nắm vững kiến thức ngữ pháp như thời của động từ, chia động từ, chia các từ loại ở sai cách, học viên không nắm được yêu cầu của văn bản như cách trình bày đoạn văn hay thư từ. Bên cạnh đó, việc thiếu kiến thức nền cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc diễn đạt và trình bày sản phẩm viết không được như mong muốn của học viên.

Tuy thời lượng của học phần tiếng Nga 2 là 180 tiết, thế nhưng do mục tiêu của học phần tiếng Nga 2 là nhằm trang bị và hoàn thiện cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Nga, thế nên thời gian để giảng viên rèn luyện và phát triển kỹ năng viết luận cho học viên cũng bị giảm đi. Chính vì vậy việc tự học và hợp tác cùng học giữa các học viên tại đơn vị sau giờ học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Trên lớp giảng viên tập trung giảng dạy những kiến thức ngữ pháp cơ bản, hướng dẫn những cấu trúc câu mới cho học viên.

Vào giờ tự học buổi chiều hoặc buổi tối tại đơn vị, học viên sẽ sử dụng phương pháp hợp tác học tập portfolio theo nhóm để thực hiện bài viết luận và rèn luyện kỹ năng viết luận của mình.

Ngoài ra, khi phân tích đặc điểm dạy - học tiếng Nga tại trường Sĩ quan Không quân, chúng tôi nhận thấy có nhiều điều kiện thuận lợi khác để áp dụng phương pháp hợp tác học tập portfolio theo nhóm. Thứ nhất, học viên sống, học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo các chế độ đã quy định nên họ có thời gian biểu trong ngày gần giống nhau. Đây là điều kiện thuận lợi để các học viên sắp xếp thời gian làm việc nhóm. Thứ hai, học viên sống tập trung trong cùng một doanh trại, thông thường các học viên học cùng một lớp được bố trí ở các phòng gần nhau trong doanh trại và khoảng mười học viên ở một phòng. Điều này giúp học viên thuận lợi trong việc gặp gỡ, trao đổi học thuật, tiếp nhận thông tin từ giáo viên một cách nhanh chóng, chính xác. Thứ ba, trước khi vào học tại trường Sĩ quan Không quân, các học viên đã trải qua sáu tháng rèn luyện tân binh nên hầu hết học viên đã rèn luyện được tính kỷ luật, nghiêm túc, tự giác trong sinh hoạt, học tập, rèn luyện. Thứ tư, bên cạnh giáo viên duy trì giờ giấc, nền nếp học tập của học viên còn có cán bộ quản lý làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Vì vậy giáo viên hoàn toàn không phải lo lắng việc học viên có lên lớp đầy đủ, đúng giờ hay không, có hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp hay không, v.v.; Thứ năm, giống học viên tại các học viện, nhà trường khác trong quân đội, học viên của trường Sĩ quan Không quân cũng được miễn phí hoàn toàn học phí, được đảm bảo đầy đủ về quân tư trang cho sinh hoạt và học tập. Ngoài ra, hàng tháng mỗi học viên còn được nhận một khoản phụ cấp nhất định. Điều này, ít nhiều giúp học viên yên tâm học tập, và có thể mua sắm các đồ dùng học tập cần thiết. Thứ sáu, tại trường Sĩ quan Không quân hiện nay có hai phòng chuyên dùng học ngoại ngữ được trang bị máy tính (50 chiếc), tại khu vực nhà ở của học viên cũng được trang bị số lượng máy tính nhất định, các máy tính này đều cài các phần mềm phục vụ học tập. Ngoài ra thư viện của nhà trường cũng được trang bị nhiều loại sách, giáo trình mới, thường xuyên

được cập nhật và các loại từ điển Nga-Việt, Việt-Nga phục vụ quá trình nghiên cứu, học tập của học viên. Thứ bảy, đội ngũ giáo viên tiếng Nga của trường phần lớn trong độ tuổi từ 22-30 tuổi, có nhiều sức trẻ, năng động, dễ dàng tiếp cận với các phương pháp dạy học mới. Chính vì vậy việc áp dụng phương pháp hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng viết luận cho học viên phi công quân sự tại trường Sĩ quan Không quân là vô cùng cần thiết.

2.3. Vận dụng thử nghiệm

Để kiểm chứng hiệu quả của việc hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm đối với dạy kỹ năng viết luận tiếng Nga cho học viên Phi công Quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, năm học 2023-2024 chúng tôi đề nghị áp dụng phương pháp này vào dạy cho lớp Phi công Quân sự khoá 51 môn Tiếng Nga 2. 20 học viên của lớp được chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm gồm 5 học viên để kiểm nghiệm hiệu quả của việc hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm, 5 học viên còn lại được yêu cầu tự viết bài luận của mình.

Phần viết luận của học phần Tiếng Nga 2 dành cho đối tượng học viên Phi công Quân sự tại trường Sĩ quan Không quân gồm 7 chủ đề: 1) пишите о себе (hãy viết về bản thân bạn); 2) пишите о вашей семье (hãy viết về gia đình của bạn); 3) пишите о вашей учёбе (hãy viết về việc học của bạn); 4) пишите о вашем городе (hãy viết về thành phố của bạn); 5) пишите о вашем хобби (hãy viết về sở thích của bạn); 6) пишите об изучении иностранного языка (hãy viết về việc học ngoại ngữ); 7) пишите о вашем дне (hãy viết về một ngày của bạn).

Trước khi thực hiện portfolio, tất cả 20 học viên đều thực hiện viết bài luận độc lập theo chủ đề 1: пишите о себе (hãy viết về bản thân bạn) để kiểm tra trình độ. Sau đó tất cả học viên được hướng dẫn và thực hiện bài portfolio viết các bài luận theo 7 chủ đề nêu trên. Mỗi chủ đề học viên thực hiện trong vòng hai tuần, thứ 6 của tuần thứ hai nộp lại cho giáo viên. Quy trình thực hiện cụ thể cho 3 nhóm học viên như sau:

- Giai đoạn 1: Hướng dẫn học viên về portfolio:

Sử dụng portfolio để dạy kỹ năng viết ngoại ngữ không phải là một phương pháp mới, tuy nhiên tại trường Sĩ quan Không quân hiện vẫn chưa ứng dụng phương pháp này vào quá trình giảng dạy. Vì vậy, giai đoạn này vô cùng quan trọng, giúp học viên hiểu được mục đích, yêu cầu và phương pháp thực hiện.

- Giai đoạn 2: Thực hiện viết portfolio:

Đối với 5 học viên riêng lẻ, thực hiện các bài viết độc lập, sau mỗi 2 tuần các học viên nộp 1 chủ đề về cho giảng viên. Trong khi đó, 3 nhóm tiến hành thực hiện portfolio theo nhóm theo các bước sau:

+ Bước 1: Các thành viên trong nhóm cùng tìm và sau đó chọn ra ít nhất 3 bài mẫu có sẵn, ghi rõ nguồn tham khảo (các thành viên nên tự tìm nhiều bài, sau đó cùng nhau thảo luận bài nào tốt nhất để đưa vào portfolio).

+ Bước 2: Các thành viên trong nhóm cùng phân tích mẫu, liệt kê các cụm từ theo chủ đề, các cụm từ hay và hữu ích.

+ Bước 3: Dựa vào mẫu đã phân tích, lượng từ vựng vừa tích lũy được, các thành viên thực hiện bài viết độc lập của mình (viết tay).

- Giai đoạn 3: Đánh giá sản phẩm viết của học viên:

Qua kinh nghiệm giảng dạy và phỏng vấn người học, học viên luôn mong muốn nhận được điểm cũng như phản hồi hay nhận xét của giảng viên sau mỗi lần nộp bài. Việc chấm và chữa sản phẩm viết của học viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của người dạy ngôn ngữ nói chung và kỹ năng viết nói riêng. Bởi vì, thông qua hoạt động chấm, chữa và nhận xét, học viên có thể nhận ra điểm mạnh của mình để phát huy cũng như điểm yếu của mình để cải thiện. Ở giai đoạn này, học viên được yêu cầu thực hiện các bước sau:

+ Bước 1: Học viên tự chữa lỗi. Việc tự chữa lỗi của học viên thường khá mất thời gian do học viên phải đọc rất kỹ, phát hiện những lỗi sai và

tự mình sửa. Nếu học viên có thể tự sửa thì khả năng ghi nhớ và tránh lặp những lỗi này cũng cao hơn. Tuy nhiên, việc tự đánh giá cũng có những hạn chế bởi việc này còn phụ thuộc vào khả năng của học viên. Chính vì vậy, sau khi viết bài xong và tự mình sửa bài thì học viên sẽ thực hiện bước thứ hai.

+ Bước 2: Các học viên trong cùng một nhóm sẽ chấm chéo bài viết của nhau. Trong quá trình chấm chéo, mỗi học viên đóng vai trò giống như những giáo viên được đào tạo, hoặc người phê bình các bản thảo của nhau ở văn bản viết và nói trong quá trình viết bài. Việc học không phải là một hoạt động cá nhân mà giống như một hoạt động có nhận thức về bản chất của việc học tập trung vào việc chuyển từ học cá nhân sang sự tương tác trong bối cảnh thực tế. Vì vậy, phản hồi chéo sẽ giúp cho học viên có tiến bộ quá trình học do nó cho phép học viên tiếp thu kiến thức thông qua việc chia sẻ và tương tác lẫn nhau. Sau khi chấm chéo bài viết của nhau, học viên sẽ sửa bài dựa trên phản hồi của các học viên khác trong nhóm và hoàn thiện bài viết cuối cùng trước khi nộp lại cho giảng viên. Học viên được yêu cầu nộp bài mẫu, bài phân tích mẫu, phân tích từ vựng, cấu trúc, bài viết của các thành viên và bài phản hồi của các thành viên khác trong nhóm.

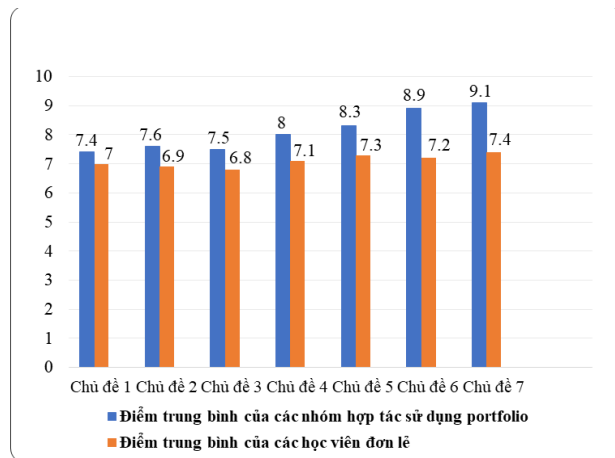
+ Bước 3: Giảng viên đưa ra phản hồi, nhận xét và chấm điểm cho học viên. Đây là bước cuối cùng đồng thời cũng là bước quan trọng nhất. Thông qua việc đưa ra nhận xét, chấm điểm, giảng viên có thể giúp cho học viên nhận ra được sự tiến bộ của mình qua quá trình viết từ bản đầu tiên đến bản cuối cùng. Thêm vào đó, học viên biết áp dụng những điểm mạnh của mình cho các bài viết sau và cải thiện được điểm yếu của mình. Giảng viên cũng cần phải suy nghĩ kỹ khi đưa ra những nhận xét để tạo động lực cho học viên tiếp tục viết và việc chấm điểm cũng nên dựa vào cả quá trình viết của các học viên. Việc giảng viên đưa ra nhận xét và chấm điểm không những giúp học viên cải thiện được kỹ năng viết của mình mà còn giúp cho chính giảng viên định hướng được phương pháp cũng như chiến lược để giúp học viên học hiệu quả hơn trong tương lai (Nguyễn Thị Hồng Nhung, 2021).

Để đánh giá bài viết luận của học viên, chúng tôi căn cứ vào các tiêu chí sau, mỗi tiêu chí đạt 2,5 điểm:

- Đáp ứng đúng yêu cầu đề bài (соответствие содержания эссе заявленной теме).
- Sự đa dạng về từ vựng và cấu trúc (разнообразие словарного запаса и конструкций).
- Tính chính xác về ngữ pháp (точность грамматики).
- Tính mạch lạc và liên kết (четкость и логичность изложения).

Bảng 1. Điểm trung bình bài kiểm tra trước khảo sát của học viên trong lớp theo các tiêu chí

	Điểm trung bình của 20 học viên
Tiêu chí 1: Đáp ứng đúng yêu cầu đề bài (соответствие содержания эссе заявленной теме)	2.1
Tiêu chí 2: Sự đa dạng về từ vựng và cấu trúc (разнообразие словарного запаса и конструкций)	1.8
Tiêu chí 3: Tính chính xác về ngữ pháp (точность грамматики)	1.5
Tiêu chí 4: Tính mạch lạc và liên kết (четкость и логичность изложения)	1.9
Tổng điểm	7.3



Biểu đồ 1. Điểm trung bình của các nhóm và các học viên đơn lẻ thông qua đánh giá các bài luận

Bảng 2. Điểm trung bình bài đánh giá sau khi vận dụng phương pháp hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm

Tiêu chí	Điểm trung bình của các học viên từng vận dụng phương pháp	Điểm trung bình của các học viên không vận dụng phương pháp
1. Đáp ứng đúng yêu cầu đề bài (соответствие содержания эссе заявленной теме)	2.3	2
2. Sự đa dạng về từ vựng và cấu trúc (разнообразие словарного запаса и конструкций)	2.2	1.9
3. Tính chính xác về ngữ pháp (точность грамматики)	2.4	2
4. Tính mạch lạc và liên kết (четкость и логичность изложения)	2.3	1.8
Tổng điểm	9.2	7.7

2.4. Ưu điểm và hạn chế

Từ biểu đồ 1 có thể thấy rằng, những học viên trong các nhóm sử dụng portfolio đều có điểm viết luận cao hơn những học viên đơn lẻ. Qua điểm số ghi nhận theo từng bài luận cho thấy nhóm học viên sử dụng portfolio có những sự tiến bộ vượt trội hơn nhóm học viên không sử dụng phương pháp này.

Sau khi tất cả học viên đã nộp đầy đủ sản phẩm của mình cho giảng viên chấm và nhận xét, chúng tôi đã đưa ra một bài kiểm tra để đánh giá sự chuyển biến trong kỹ năng viết luận của các học viên. Chúng tôi đã chọn 1 chủ đề ngẫu nhiên trong số 7 chủ đề trên, toàn bộ 20 học viên được yêu cầu viết bài luận độc lập theo chủ đề này trong vòng 30 phút. Từ kết quả đánh giá bài viết luận của các học viên trước và sau khi vận dụng phương pháp portfolio theo nhóm (bảng 1, bảng 2) cho thấy các nhóm làm portfolio đều có điểm cao hơn dựa trên

các tiêu chí đánh giá so với các học viên đơn lẻ. Từ đó có thể thấy, những học viên trong các nhóm hợp tác sử dụng portfolio có sự tiến bộ trong các mặt của kỹ năng viết theo bốn tiêu chí đã nêu.

Ngoài ra, sau khi kết thúc quá trình vận dụng thử nghiệm phương pháp hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm để nâng cao kỹ năng viết luận cho học viên Phi công Quân sự tại Trường, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn học viên trong các nhóm này. Qua phỏng vấn cho thấy, học viên khi làm việc theo nhóm học được nhiều từ việc hợp tác với thành viên khác, qua trao đổi, tìm ý, lập dàn ý và đưa ra quyết định viết bài, học viên nhận ra những điểm yếu của mình, nhận ra những lỗi sai mình mắc phải và nhớ tránh những lỗi này khi viết các bài luận khác; việc thảo luận cũng giúp học viên nhớ từ vựng lâu hơn.

Một nguyên nhân nữa cũng được tìm ra từ phỏng vấn, đó là khi làm việc theo nhóm, học viên cảm giác có động lực học tập hơn, cùng nhau học tập và nhắc nhở nhau khi sắp đến hạn nộp bài, có đến hơn một nửa số học viên được phỏng vấn cho biết rằng, bản thân học viên nhiều khi muốn làm cho xong, nhưng thành viên còn lại đã động viên vì kết quả chung nên các học viên đã cùng cố gắng hơn và luôn hoàn thành hiệu quả và đúng hạn. Trong các nhóm đều có một hoặc hai học viên có kết quả học tập môn Tiếng Nga tốt, chính những học viên đó như người đồng hành, nhắc nhở, tạo thói quen làm bài cho thành viên khác, là người truyền cảm hứng, động lực và tạo sức kéo cho bạn cùng cặp. Điều này cũng chứng tỏ rằng, nếu để học viên tự làm một mình, hay không nhắc nhở thường xuyên, kiểm tra thường xuyên thì học viên sẽ rất dễ rơi vào tình trạng “nước đến chân mới nhảy”, sẽ không tạo được thói quen tự học hay khó hình thành tính chủ động ở học viên.

Như vậy, nghiên cứu đã khẳng định hiệu quả của việc hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm để nâng cao kỹ năng viết luận của học viên. Portfolio không chỉ giúp nâng cao kỹ năng viết và còn nâng cao hứng thú và tính tự chủ trong học tập cho học viên.

3. KẾT LUẬN

Hiệu quả của việc áp dụng phương pháp hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm để tăng cường kỹ năng viết cho học viên đã được chứng minh qua các nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới. Sau khi vận dụng phương pháp này vào quá trình dạy kỹ năng viết luận cho học viên Phi công Quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân đã đạt được một số hiệu quả đáng kể. Thứ nhất, điểm bài viết luận trong kỳ thi kết thúc học phần tiếng Nga 2 của học viên cao hơn rõ rệt so với trong kỳ thi kết thúc học phần tiếng Nga 1. Ngoài ra, qua đánh giá bài viết của học viên, chúng tôi nhận thấy có sự cải thiện trong cách trình bày ý tưởng của học viên. Nội dung bài luận của học viên có sự phong phú, đa dạng, lôgic, đáp ứng tốt yêu cầu đề bài đưa ra. Cùng với đó, trong bài luận của mình, học viên sử dụng đa dạng vốn từ vựng, phù hợp với trình độ đầu ra của học viên. Một điều được cải thiện rõ rệt hơn hết chính là độ chính xác về mặt ngữ pháp. Học viên đã chia đúng động từ ở các thời, sử dụng đúng các từ loại ở các cách. Ngoài ra, một điều chúng tôi ghi nhận được và đánh giá cao ở học viên sau khi sử dụng phương pháp này đó là học viên đã có thái độ tích cực hơn trong quá trình học tập. Bên cạnh rèn luyện kỹ năng viết, học viên còn học được cách đưa ra nhận xét, phản hồi cho bài viết của chính mình cũng như cho các học viên khác. Đặc biệt, việc áp dụng hợp tác thực hiện portfolio theo nhóm còn giúp cho mối quan hệ giữa các học viên trong lớp cũng như mối quan hệ giữa học viên và giảng viên được cải thiện đáng kể. Chính vì những lý do trên, thông bài viết này, người viết muốn nhấn mạnh điểm tích cực của việc áp dụng phương pháp hợp tác sử dụng portfolio theo nhóm để dạy kỹ năng viết luận cho học viên và hy vọng những thông tin trên có thể đóng góp một phần trong việc nâng cao chất lượng dạy và học trong các học viện và nhà trường khác trong toàn quân./.

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

Nguyễn Thị Hồng Nhung. (2021). *Sử dụng portfolio để cải thiện kỹ năng viết cho sinh viên ngôn ngữ Anh*. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/su-dung->

portfolio-de-cai-thien-ky-nang-viet-cho-sinh-vien-ngon-ngu-anh-p27167.html

Phạm Thị Phương. (2019). Hợp tác thực hiện portfolio theo cấp nhằm nâng cao kỹ năng viết luận cho sinh viên. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, 16(11), 825-837.

Trần Quang Ngọc Thuý. (2011). Sử dụng bộ sưu tập tài liệu học có tự nhận xét của người học trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh. *Tạp chí khoa học, Đại học Huế*, (68), 117-128.

Tiếng Anh

Brown, R. (1995). *Portfolio development and profiling for nurses (2nd ed.)*. Lancaster: Quay Publications.

Crandall, S. (1998). Portfolios link education with practice. *Radiologic Technology*, 69(5), 479-482.

Dillenbourg, P. (1999). What do you mean by collaborative learning? In P. Dillenbourg (Ed.), *Collaborative-learning: Cognitive and Computational Approaches*. UK, Elsevier Publishing, 1-19.

Fernandez Dobao, A. (2012). Collaborative writing tasks in the L2 classroom: Comparing group, pair, and individual work. *Journal of Second Language Writing*, (21), 40-58.

Karlowicz, K. A. (2000). The value of student portfolios to evaluate undergraduate nursing programs. *Nurse Educator*, (25), 82-87.

Knapp, J. (1975). *A guide to assessing prior experience through portfolios*. Princeton, Education Testing Service, Cooperative Assessment of Experiential Learning.

Kung, S. (2002). Evaluation of a team model of digital language exchange. *ReCALL*, 14(02), 315-326.

Lambeth, S. & Volden, C., & Deschle, L. (1989). Portfolios: they work for RNs. *Journal of Nursing Education*, (28), 42-44.

Lan, Y. J. & Sung, Y. T. & Chang, K. E. (2006). *What makes collaborative early EFL reading effective? A mobile dynamic peer-assisted learning system*. Retrieved from www.researchgate.net/publication/366464798_What_Makes_Collaborative_Early_FL_Reading_Effective_A_Mobile_Dynamic_Peer-Assisted_Learning_System

McMullan, M. (2006). Students' perceptions on the use of portfolios in pre-registration nursing education: A questionnaire survey. *International Journal of Nursing Studies*, (43), 333-343. doi: 10.1016/j.ijnurstu.2005.05.005

Price, A. (1994). Midwifery portfolios: making reflective records. *Modern Midwife*, (4), 35-38.

Redman, W. (1994). *Portfolios for Development: a Guide for Trainers and Managers*. London: Kogan Page.

Shehadeh, A. (2011). Effects and students' perceptions of collaborative writing in L2. *Journal of Second Language Writing*, 20(4), 286-305. doi: 10.1016/j.jslw.2011.05.010

Smith, B. L. & MacGregor, J. T. (1992). *What is collaborative learning*. Retrieved from <http://learningcommons.evergreen.edu/pdf/collab.pdf>

Wenzel, L. S. & Briggs, K. L. & Puryear, B. L. (1998). Portfolio: authentic assessment in the age of the curriculum revolution. *Journal of Nursing Education*, 37(5), 208-212.

THE USE OF COLLABORATIVE LEARNING IN WRITING PORTFOLIOS IN ENHANCING CADETS' WRITING SKILLS AT AIR FORCE OFFICERS COLLEGE

TRINH LONG TIEN

Abstract: Among the four basic language skills, writing is often considered one of the most challenging for learners. In fact, dyadic collaborative learning portfolios is utilized worldwide in education to access learners' writing competence. Therefore, the aim of this article is to explore the effectiveness of using writing portfolios in pairs in developing cadets' essay writing skills. The target audience includes first and second-year air force cadets studying Russian language at the Air Force Officers College. In brief, the successful implementation of this method will help to improve the quality of cadets' Russian writing skill in particular as well as foreign languages education for military pilot cadets at the Air Force Officers College in general.

Keywords: *portfolio, writing skills, Russian language, air force cadets*

Received: 12/5/2024; Revised: 31/5/2024; Accepted: 15/6/2024